

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST  
Ngày 18/6/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Quế.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Lê Thị Thuỳ Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1985 tại BD.

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh BD; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không rõ) và bà (Không rõ); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/01/2003, Tòa án nhân dân huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích. Ngày 15/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội hủy hoại tài sản, chấp hành tại Trại giam Thanh Hòa - Cục C10 – Bộ Công an đến ngày 16/5/2012 chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 15/01/2019 đến ngày 23/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đặng Văn N**, sinh năm 1981 tại HY.

Nơi cư trú: Ấp 9, xã A, huyện P, tỉnh BD; nghề nghiệp: Lăn rẫy; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ tên Lê Thị Th, sinh năm 1985 và có 04 người con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 15/01/2019 đến ngày 23/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **Hoàng Thủ T**, sinh năm 1984 tại Bình Dương.

Nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn P, huyện P, tỉnh BD; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Phước H và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Út Th, sinh năm 1986 và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/6/2018, Hoàng Thủ T bị Công an huyện Phú Giáo xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 15/01/2019 đến ngày 23/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện P, tỉnh BD. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn P, huyện P, tỉnh BD. Vắng mặt.

3. Bà Lê Thị N, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Tổ 8, khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh BD. Có đơn xin vắng mặt.

4. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Ấp 9, xã A, huyện P, tỉnh BD. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Chí Kh;

2. Ông Phan Thanh G;

3. Ông Phạm Thanh V.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/01/2019, Lê Văn T đến quán cà phê 333 thuộc khu phố 1, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo do Võ Ngọc Tr làm chủ để uống nước. Thấy một nhóm thanh niên sau khi đánh bạc tại quán, bỏ lại một bộ dụng cụ chơi đánh bạc, gồm 03 hộp xìngầu hình lục giác, 01 cái đĩa sành, 02 cái nắp bằng nhựa nên T rủ mọi người trong quán chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi “Lắc tã xiú”. Lúc này, T đứng ra làm cái, Đặng Văn N, Hoàng Thủ T, Nguyễn Chí Kh và một số thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) tham gia đánh bạc cùng T, mỗi ván đặt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi cả bọn đang đánh bạc thì lực lượng Công an huyện Phú Giáo bắt quả tang, tạm giữ Lê Văn T, Đặng Văn N, Hoàng Thủ T cùng tang vật, còn các đối tượng khác bỏ chạy.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Lê Văn T, Đặng Văn N, Hoàng Thủ T và một số đối tượng đã bỏ chạy thoắt là 21.220.000 đồng. Cụ thể:

- Lê Văn T sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc, đánh thua hết 1.150.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ của T số tiền 4.850.000 đồng còn lại.

- Đặng Văn N sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc, N đánh thắng được số tiền 1.900.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ trên người N số tiền 11.900.000 đồng.

- Hoàng Thủ T sử dụng số tiền 3.300.000 đồng để đánh bạc, T đánh thua 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ trên người T số tiền 3.200.000 đồng.

Riêng Nguyễn Chí Kh đem theo số tiền 40.000 đồng, Kh tham gia đánh 01 ván, thua hết số tiền 20.000 đồng nên không tham gia đánh bạc nữa.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ:

- 03 hộp xì gà ngẫu nhiên lục giác, 01 cái đĩa bằng sành màu trắng, 01 cái nắp bằng nhựa màu trắng quần bằng keo màu đen bên ngoài, 01 cái nắp bằng nhựa màu đỏ quần bằng keo màu đen bên ngoài.

- Số tiền 14.850.000 đồng trên người Lê Văn T, trong đó có 10.000.000 đồng là tiền của bà Lê Thị Ng không liên quan đến việc phạm tội.

- Số tiền 11.900.000 đồng của Đặng Văn N là tiền N sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có.

- Số tiền 3.200.000 đồng của Hoàng Thủ T sử dụng vào việc phạm tội.

- Số tiền 10.070.000 đồng của Nguyễn Văn D không liên quan đến việc phạm tội.

- Số tiền 3.174.000 đồng của Nguyễn Văn Tr không liên quan đến việc phạm tội.

- 01 xe mô tô biển số 61P1-9887. Đây là xe của bà Lê Thị Ng cho T mượn làm phương tiện đi lại, không liên quan đến việc phạm tội.

- 01 xe mô tô biển số 61F1-113.64. Đây là xe của bà Lê Thị Th, không liên quan đến việc phạm tội.

Cáo trạng số 19/CT-VKSPG ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Văn T, Đặng Văn N, Hoàng Thủ T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn T từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt tiền đối với bị cáo Đặng Văn N từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Thủ T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: 03 hột xì gà ngẫu nhiên lục giác, 01 cái đĩa bằng sành màu trắng, 01 cái nắp bằng nhựa màu trắng quần bằng keo màu đen bên ngoài, 01 cái nắp bằng nhựa màu đỏ quần bằng keo màu đen bên ngoài. Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 14.850.000 đồng trên người Lê Văn T, trong đó có 10.000.000 đồng là tiền của bà Lê Thị Ng không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bà Ng. Số tiền 4.850.000 đồng là tiền Lê Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Số tiền 11.900.000 đồng của Đặng Văn N là tiền N sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 3.200.000 đồng của Hoàng Thủ T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 10.070.000 đồng của Nguyễn Văn D không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho D. Số tiền 3.174.000 đồng của Nguyễn Văn Tr không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Tr. 01 xe mô tô biển số 61P1-9887, đây là xe của bà Lê Thị Ng cho T mượn làm phương tiện đi lại, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bà Ng. 01 xe mô tô biển số 61F1-113.64, đây là xe của bà Lê Thị Th, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bà Th.

Các bị cáo Lê Văn T, Đặng Văn N, Hoàng Thủ T cho rằng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Th trình bày:* Bà là chủ sở xe mô tô biển số 61F1-113.64, ngày 14/01/2019, bà cho ông Đặng Văn N mượn đi công việc, nhưng ông N sử dụng đi đánh bạc bà không biết. Bà xin được nhận lại xe mô tô biển số 61F1-113.64.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành

vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 14/01/2019, tại qu án c àph ê333 thuộc khu phố 1, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, Lê Văn T, Đặng Văn N, Hoàng Thủ T đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức “Lắc tài xỉu”. Tổng số tiền Lê Văn T, Đặng Văn N, Hoàng Thủ T dùng để đánh bạc là 21.220.000 đồng. Lời khai của c ác bị c áo tại phi ên t òa, phù hợp với nội dung bản C áo trạng v àph ù hợp với c ác t ài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phi ên t òa.

[3] Như vậy, C áo trạng số 19/CT-VKSPG ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm s á nh ân d ân huyện PhúGiáo, tỉnh Bình Dương truy tố c ác bị c áo Lê Văn T, Đặng Văn N, Ho àng Thủ T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật H ình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của c ác bị c áo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội. Bản thân c ác bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm h ình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị c áo Lê Văn T là người chủ mưu, cầm đầu và c ác bị c áo Đặng Văn N, Ho àng Thủ T là người thực hành nên c ác bị cáo đều phải chịu trách nhiệm h ình sự về hành vi của mình. Do đó, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật H ình sự để phân ho áh ãnh phạt đối với c ác bị c áo.

[6] C ác bị cáo vì động cơ tư lợi mà xem thường pháp luật. C ác bị c áo biết hành vi của mình là phạm tội, gây hậu quả xấu cho gia đình và xã hội, bởi tệ nạn cờ bạc làm ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của nh ân d ân, gây mất trật tự tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến c ác tội phạm khác, nhưng các bị c áo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy c ác bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt c ác bị c áo một mức án tương xứng với t ình chất, mức độ phạm tội mà c ác bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục c ác bị c áo trở thành công d ân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong to àn xã hội.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định h ình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến những t ình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm h ình sự và vai trò của từng bị c áo.

T ình tiết tăng nặng trách nhiệm h ình sự: Không. Tuy nhiên, về nh ân th ân bị c áo Lê Văn T có nh ân th ân xấu, bị c áo Ho àng Thủ T đã bị xử phạt hành ch ãnh về hành vi đánh bạc.

T ình tiết giảm nhẹ trách nhiệm h ình sự: C ác bị c áo Đặng Văn N, Ho àng Thủ T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp í nghi ãn trọng là t ình tiết giảm nhẹ trách nhiệm h ình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật H ình sự; c ác bị c áo Lê Văn T, Đặng Văn N, Ho àng Thủ T tại Cơ quan điều tra và tại phi ên t òa c ác bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là t ình tiết giảm nhẹ trách nhiệm h ình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật H ình sự

để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp í nghị ân trọng nên áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

[8] Xét mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 hộp xì gà ngẫu nhiên lục giắc, 01 cái đĩa bằng sành màu trắng, 01 cái nắp bằng nhựa màu trắng quần bằng keo màu đen bên ngoài, 01 cái nắp bằng nhựa màu đỏ quần bằng keo màu đen bên ngoài.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 4.850.000 đồng (Bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) của bị cáo Lê Văn T sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm ngàn đồng) của bị cáo Đặng Văn N sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) của bị cáo Hoàng Thủ T sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại: Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho bà Lê Thị Ng, số tiền 10.070.000 đồng (Mười triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng) cho ông Nguyễn Văn D; số tiền 3.174.000 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) cho ông Nguyễn Văn Tr;

Trả lại: 01 xe mô tô biển số 61P1-9887 (Số khung Y261134, số máy 64-261134) cho bà Lê Thị Ng; 01 xe mô tô biển số 61F1-113.64 (Số khung 5218CY681187, số máy C52E-4278291) cho bà Lê Thị Th.

[10] Về án phí Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Đặng Văn N, Hoàng Thủ T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn N** số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Thủ T** số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 hộp xì gà ngẫu nhiên lục giác, 01 cái đĩa bằng sành màu trắng, 01 cái nắp bằng nhựa màu trắng quần bằng keo màu đen bên ngoài, 01 cái nắp bằng nhựa màu đỏ quần bằng keo màu đen bên ngoài.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 4.850.000 đồng (Bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Lê Văn T; số tiền 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Đặng Văn N; số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Hoàng Thủ T.

Trả lại: Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho bà Lê Thị Ng, số tiền 10.070.000 đồng (Mười triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng) cho ông Nguyễn Văn D; số tiền 3.174.000 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) cho ông Nguyễn Văn Tr;

Trả lại: 01 xe mô tô biển số 61P1-9887 (Số khung Y261134, số máy 64-261134) cho bà Lê Thị Ng; 01 xe mô tô biển số 61F1-113.64 (Số khung 5218CY681187, số máy C52E-4278291) cho bà Lê Thị Th.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo ngày 12/4/2019).

4. Về án phí Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Các bị cáo Lê Văn T, Đặng Văn N, Hoàng Thủ T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (7)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Quế**